TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

Số:33/2021/HSST
Ngày:24/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Huyền
- Ông Trần Ánh Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn TB, xã TC, huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Vợ, con: Chưa có.

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2016, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2016/QĐ - TA.

- Ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 36/2018/QĐ - TA.

Tiền sự: 01: Ngày 03/11/2020 bị Công an huyện LS, tỉnh HB ra Quyết định xử phạt hành chính số 159/QĐ – XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, xử phạt Nguyễn Hữu Đ số tiền 1.500.000 đồng, Đ chưa nộp phạt.

Tiền án: 01: Bản án số 53 /2013/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện LS, HB áp đụng điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2013. Nguyễn Hữu Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 02/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại**:***

Anh Trần Đ - sinh năm 1989.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn VA, xã TC, huyện LS, tỉnh HB.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1/Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn TH, xã TS, huyện LS, tỉnh HB.

2/Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn TQ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn TQ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Hữu Đ thực hiện được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ, SN: 1994, HKTT: TB, TC, LS, HB biết xưởng cơ khí của anh Trần Đ, SN: 1989, HKTT VA, TC, LS, HB tại TB, TC, LS, HB có nhiều tài sản có giá trị do xưởng cơ khí ở gần nhà Đ, nên từ ngày 22/02/2021 đến ngày 28/02/2021 Đ đã nhiều lần đột nhập để trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 00 ngày 22/02/2021, Đ một mình đi từ nhà đến khu vực xưởng cơ khí của anh Trần Đ. Đạt trèo tường bao bên cạnh nhà xưởng rồi trèo qua chỗ che lưới B40 đi vào trong xưởng và trộm 01 (Một) chiếc máy cưa bàn nhãn hiệu FEG Mod EG-935B rồi thoát ra ngoài xưởng bằng đường cũ đã

đột nhập. Sau đó Đ mang tài sản trộm cắp được về nhà mình và giấu trong buồng ngủ.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 00 ngày 24/02/2021, Đ tiếp tục đột nhập xưởng cơ khí của anh Trần Đ theo lối cũ để trộm cắp tài sản gồm: 01 (Một) máy khoan nhãn hiệu MAKUTE HD001, 01 (Một) máy khoan nhỏ không rõ nhãn hiệu, 01(Một) máy mài cầm tay nhãn hiệu MARKET MT91A, 01 (Một) máy mài cầm tay nhãn hiệu BOSCH, 01 (Một) máy cắt nhãn hiệu CVT WOING Mod G820PT, 01 (Một) cuộn dây điện màu vàng dài 47m (Bốn mươi bảy mét). Sau khi trộm cắp số tài sản trên thì Đ mang tất cả về giấu ở nhà Đ. Đến sáng ngày 25/02/2021, Đ gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc Ch, SN: 1987, HKTT: TH, TS, LS, HB do biết anh Ch có cửa hàng bán đồ cơ khí, máy cầm tay ở ngã tư CB, TC, LS, HB. Đ nói với anh Ch là có một số máy móc cầm tay do Đ được thanh lý từ công trường mà Đ làm việc nay cần bán lấy tiền. Anh Ch đã đến nhà Đ để xem và đồng ý mua những tài sản mà Đ trộm cắp ngày 22/02/2021 và ngày 24/02/2021 với tổng số tiền là: 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 3: Khoảng 23 giờ 00 ngày 28/02/2021, Đ tiếp tục đột nhập vào xưởng cơ khí của anh Trần Đ trộm cắp 01 (Một) máy hàn nhãn hiệu RILAND ARC 200 rồi Đ mang về giấu ở nhà Đ. Ngày 01/3/2021, Đ nói với Nguyễn Văn D, SN: 1993, HKTT: TQ, CD, LS, HB rằng Đ có máy hàn muốn bán. D hỏi Đ máy của ai, thì Đ nói là máy của Đ, hiện không đi làm nữa nên muốn bán giá rẻ. D gọi điện cho anh trai ruột là anh Nguyễn Văn Đ, SN:1989, HKTT: TQ, CD, LS, HB nói Đ là bạn D có máy hàn muốn bán. Đ bảo Đ mang đến nhà xem thử mới lấy. D chở Đ mang máy hàn đến nhà anh Đ. Sau khi thử máy, thấy còn chạy tốt, anh Đ đã mua lại chiếc máy hàn với giá: 700.000đ.

Ngày 02/3/2021, Đ đã đến Công an xã TC, huyện LS, tỉnh HB đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận:

"- 01 (một) máy hàn nhãn hiệu RILAND ARC 200 vỏ màu xanh nước biển trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) máy cưa bàn FEG mod EG-935B, sơn màu xám – đỏ - đen trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng);

- 01 (một) máy khoan MAKUTE HD 001 màu xanh đen trị giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);

- 01 (một) máy khoan cầm tay không rõ nhãn hiệu dài 21cm, màu vàng cam trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) máy mài cầm tay MAKTEC MT91A mày vàng cam trị giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) máy mài cầm tay BOSCH màu xanh thẫm trị giá 255.000đ (Hai trăm năm mươi năm nghìn đồng);

- 01 (một) máy cắt CVT WOING Mod G820PT màu vàng cam trị giá 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng);

- 47 (bốn mươi bảy) mét dây điện loại 2.25 Trần Phú, lõi đôi, vỏ cách điện màu vàng trị giá 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).”

Tổng trị giá các tài sản qua định giá là **4.755.000đ** (Bốn triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng).

**** Vật chứng vụ án***

-01 (một) máy hàn nhãn hiệu RILAND ARC 200 vỏ màu xanh nước biển;

- 01 (một) máy cưa bàn FEG mod EG-935B, sơn màu xám – đỏ - đen;

- 01 (một) máy khoan MAKUTE HD 001 màu xanh đen;

- 01 (một) máy khoan cầm tay không rõ nhãn hiệu dài 21cm, màu vàng cam;

- 01 (một) máy mài cầm tay MAKTEC MT91A mày vàng cam;

- 01 (một) máy mài cầm tay BOSCH màu xanh thẫm);

- 01 (một) máy cắt CVT WOING Mod G820PT màu vàng cam;

- 47 (bốn mươi bảy) mét dây điện loại 2.25 Trần Phú, lõi đôi, vỏ cách điện màu vàng.

Số tài sản trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã trả lại bị hại là anh Trần Đ.

- Số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Hữu Đ bán số tài sản trộm cắp mà có cho Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Văn Đ. Hiện Đ chưa giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn.

**** Về trách nhiệm dân sự.***

- Người bị hại anh Trần Đ đã nhận lại tài sản do Đạt trộm cắp và không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Ch, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường thiệt hại.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Cáo trạng số 23 /CT - VKSLS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g.h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 292, Điều 293, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

***Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự**:

- Bị hại là anh Trần Đ đã nhận được các tài sản do Đạt trộm cắp không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Ch, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường thiệt hại.

- Truy thu số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Hữu Đ bán số tài sản trộm cắp mà có cho Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Văn Đ để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại thôn TB, xã TC, huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và

tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, việc họ vắng mặt tại không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,người làm chứng, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào các ngày 22/02/2021, 24/02/2021và 28/02/2021, Nguyễn Hữu Đ lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút lấy trộm: 01 (một) máy hàn nhãn hiệu RILAND ARC 200 vỏ màu xanh nước biển; 01 (một) máy cưa bàn FEG mod EG-935B, sơn màu xám – đỏ - đen; 01 (một) máy khoan MAKUTE HD 001 màu xanh đen; 01 (một) máy khoan cầm tay không rõ nhãn hiệu dài 21cm, màu vàng cam; 01 (một) máy mài cầm tay MAKTEC MT91A mày vàng cam; 01 (một) máy mài cầm tay BOSCH màu xanh thẫm); 01 (một) máy cắt CVT WOING Mod G820PT màu vàng cam; 47 (bốn mươi bảy) mét dây điện loại 2.25 Trần Phú, lõi đôi, vỏ cách điện màu vàng tại xưởng cơ khí của anh Trần Đ ở TB, TC, LS, HB. Tổng trị giá các tài sản qua định giá là **4.755.000đ** (Bốn triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Lương Sơn và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ thành

quả lao động của người khác một cách trái pháp luật nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Đ. Đây không phải lần đầu tiên Đ phạm tội:Bản án số 53/2013 TAND huyện Lương Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nguyễn Hữu Đ đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong các ngày 22/02/2012, 24/02/2021, 28/02/2021 Nguyễn Hữu Đ đã liên tiếp trộm cắp tài sản của anh Trần Đ, ngày 24/02/2021 tài sản Đ trộm cắp của anh Trần Đ trị giá 2.255.000 đồng, những lần khác trị giá tài sản Đạt trộm cắp của anh Đông chưa đến hai triệu đồng, tuy nhiên Đạt đang có tiền sự về tội trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đ. Đã từng bị xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật nhưng Nguyễn Hữu Đ không lấy đó là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu Đ trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để HDXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ là lao động tự do, là đối tượng nghiện hút không có thu nhập do vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Văn Đ là những người mua các tài sản mà Đ trộm cắp của anh Trần Đ, khi mua các tài sản này từ Đ, Ch và Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó xác định Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Văn Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn D là người gọi điện cho Đ để nói Đ có máy hàn muốn bán. D không biết máy hàn đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên xác định Nguyễn Văn D là người làm chứng trong vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đ, anh Nguyễn Ngọc Ch, anh Nguyễn Văn Đ không đề nghị bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy hàn nhãn hiệu RILAND ARC 200 vỏ màu xanh nước biển;

- 01 (một) máy cưa bàn FEG mod EG-935B, sơn màu xám – đỏ - đen;

- 01 (một) máy khoan MAKUTE HD 001 màu xanh đen;

- 01 (một) máy khoan cầm tay không rõ nhãn hiệu dài 21cm, màu vàng cam;

- 01 (một) máy mài cầm tay MAKTEC MT91A mày vàng cam;

- 01 (một) máy mài cầm tay BOSCH màu xanh thẫm);

- 01 (một) máy cắt CVT WOING Mod G820PT màu vàng cam;

- 47 (bốn mươi bảy) mét dây điện loại 2.25 Trần Phú, lõi đôi, vỏ cách điện màu vàng.

Số tài sản trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã trả lại bị hại là anh Trần Đ nên HĐXX không xem xét.

- Số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Hữu Đ bán số tài sản trộm cắp mà có. Đây là tiền bị cáo Nguyễn Hữu Đ thu lời bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản1 Điều 52; Điều 38,Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 268, Điều 269,Điều 292, Điều 293, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) là tiền Nguyễn Hữu Đạt bán số tài sản trộm cắp mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKS T. Hòa Bình
-SởtưpháptT.HòaBình
-VKSNDH.LươngSơn;
-CAH.LươngSơn;
-Chi cục THADS H. Lương Sơn;
-THA.Hìnhsự
-Bịcáo,đươngsự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa